

**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ
PHÒNG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 98/QLTNMT
V/v công khai kết quả quan trắc môi
trường định kỳ đợt 2 năm 2023

An Giang, ngày 07 tháng 7 năm 2023

Kính gửi: Văn phòng

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 344/QĐ-BQLKKT ngày 07/3/2023 của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế về phê duyệt đề cương quan trắc môi trường năm 2023 đối với các Dự án khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang;

Theo kết quả phân tích định kỳ các Dự án khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế cửa khẩu thực hiện theo Kế hoạch số 212/QTKTNTMT-QT ngày 24/5/2023 của Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật tài nguyên môi trường An Giang về việc kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang đợt 2 (quý II) năm 2023.

Nay Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường gửi Văn phòng phiếu kết quả phân tích định kỳ đợt 2 năm 2023 của các Dự án theo chương trình được duyệt để công khai trên Cổng thông tin điện tử Ban Quản lý Khu kinh tế theo quy định.

Trên đây là nội dung công khai kết quả quan trắc môi trường định kỳ, Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường gửi Văn phòng để thực hiện. /s/ *Nguyễn Hoàng Nhung*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: P.QLTN&MT.

(Kèm theo phiếu kết quả phân tích định kỳ đợt 2/2023 của các dự án: KCN Bình Hòa, KCN Bình Long, Khu Thương mại - Dịch vụ cửa khẩu Khánh Bình, Khu Thương mại - Công nghiệp Vĩnh Xương, Khu Thương mại Tịnh Biên).

**PHÒNG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG**

Nguyễn Hoàng Nhung
Nguyễn Hoàng Nhung



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG AN GIANG
Department of natural resources, environment, An Giang
TRUNG TÂM QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG
Center for Environmental Monitoring
and techniques, Resources



VIMCERTS 041 VILAS 515

Địa chỉ: Số 822, đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 02963.955.009 - 02963.955.002

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

ANALYSIS REPORT

KQ:0623364/317N

Trang 1/2

- Đơn vị yêu cầu: **TRUNG TÂM ĐẦU TƯ – PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHU KINH TẾ TỈNH AN GIANG**

- Địa điểm thu mẫu: **KHU CÔNG NGHIỆP BÌNH HÒA**

- Địa chỉ: Xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

- Người thu/gửi mẫu: Lê Tiến Khoa

- Ngày thu/nhận mẫu: 07/06/2023

- Số lượng mẫu: 02

- Vị trí thu mẫu/Tình trạng mẫu/Kí hiệu mẫu:

+ Đầu vào (bể điều hoà) HTXL nước thải 2000 m³/ngày đêm/Đục, có cặn/NT1-BH

+ Nước thải đầu ra (sau hệ thống lọc áp lực) của HTXL nước thải 2000 m³/ngày đêm/Trong, ít cặn/NT2-BH

- Loại mẫu: Nước thải

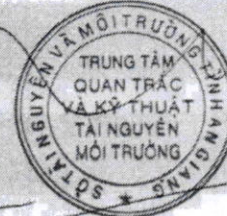
- Kết quả phân tích: (Trang 2/2)

Phòng Phân tích môi trường
P.Trưởng phòng

Nguyễn Tuấn Huy

An Giang, ngày 14 tháng 06 năm 2023

Ký **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Văn Quý

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

KQ:0623364/317N

Trang 2/2

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	
				NT1-BH	NT2-BH
01	⁽²⁾ pH	-	TCVN 6492:2011	7,23	7,10
02	⁽¹⁾⁽²⁾ Chất rắn lơ lửng	mg/L	SMEWW 2540D:2017	71	46
03	⁽¹⁾⁽²⁾ COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	54	32
04	⁽²⁾ BOD ₅	mg/L	SMEWW 5210B:2017	34	21
05	⁽¹⁾⁽²⁾ Amoni (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	12,8	KPH (MDL=1,0 mg/L)
06	⁽¹⁾⁽²⁾ Clo dư	mg/L	SMEWW 4500Cl.B:2017	KPH (MDL=0,22 mg/L)	KPH (MDL=0,22 mg/L)
07	⁽¹⁾⁽²⁾ Tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000	17,2	14,0
08	⁽¹⁾⁽²⁾ Tổng Phốtpho (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2017	1,71	0,820
09	⁽²⁾ Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	KPH (MDL=0,10 mg/L)	KPH (MDL=0,10 mg/L)
10	⁽¹⁾⁽²⁾ Fe	mg/L	SMEWW 3111B:2017	2,89	KPH (MDL=0,03 mg/L)
11	⁽¹⁾⁽²⁾ Pb	µg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (MDL= 1µg/L)	KPH (MDL= 1µg/L)
12	⁽¹⁾⁽²⁾ Cd	µg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (MDL= 0,3µg/L)	KPH (MDL= 0,3µg/L)
13	⁽²⁾ Hg	µg/L	SMEWW 3112B:2017	KPH (MDL= 0,2µg/L)	KPH (MDL= 0,2µg/L)
14	⁽¹⁾⁽²⁾ Coliform	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	1,1x10 ⁶	75

* Ghi chú: + Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử; Tên mẫu/Kí hiệu mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
 + (1): Chỉ tiêu được công nhận theo VILAS 515; (2): Chỉ tiêu được chứng nhận theo VIMCERTS 041;
 + Thời gian lưu mẫu 5 ngày kể từ ngày trả kết quả; KPH: Không phát hiện;
 + pH: Chỉ tiêu đo hiện trường.



[Handwritten signature]



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG AN GIANG
Department of natural resources, environment, An Giang
TRUNG TÂM QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG
Center for Environmental Monitoring
and techniques, Resources



VIMCERTS 041 VILAS 515

Địa chỉ: Số 822, đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang
Điện thoại: 02963.955.009 - 02963.955.002

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

ANALYSIS REPORT

KQ:0623363/316N

- Đơn vị yêu cầu: **BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH AN GIANG**
- Địa điểm thu mẫu: **KHU CÔNG NGHIỆP BÌNH HÒA**
- Địa chỉ: **Xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang**
- Người thu/gửi mẫu: **Lê Tiến Khoa** - Ngày thu/nhận mẫu: **07/06/2023**
- Số lượng mẫu: **01**
- Vị trí thu mẫu/Kí hiệu mẫu: **Kênh Hậu điểm tiếp nhận nước thải sau xử lý/NM-BH**
- Loại mẫu/Tình trạng mẫu: **Nước mặt/Hơi đục, có cặn**
- Kết quả phân tích:

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
01	⁽²⁾ pH	-	TCVN 6492:2011	6,81
02	⁽²⁾ DO	mg/L	TCVN 7325:2016	3,42
03	⁽¹⁾⁽²⁾ Tổng chất rắn lơ lửng	mg/L	SMEWW 2540D:2017	65
04	⁽²⁾ COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	28
05	⁽²⁾ BOD ₅	mg/L	SMEWW 5210B:2017	18
06	⁽²⁾ Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2017	2,37
07	⁽¹⁾⁽²⁾ Phosphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2017	0,180
08	⁽²⁾ Tổng dầu mỡ	mg/L	SMEWW 5520B:2017	KPH (MDL=0,3 mg/L)
09	⁽¹⁾⁽²⁾ Fe	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,717
10	⁽¹⁾⁽²⁾ Coliform	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	1,5x10 ⁴

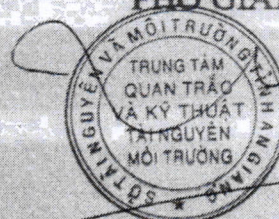
* Ghi chú: + Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử; Tên mẫu/Kí hiệu mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
+ (1): Chỉ tiêu được công nhận theo VILAS 515; (2): Chỉ tiêu được chứng nhận theo VIMCERTS 041;
+ Thời gian lưu mẫu 5 ngày kể từ ngày trả kết quả; KPH: Không phát hiện;
+ pH, DO: chỉ tiêu đo hiện trường.

An Giang, ngày 14 tháng 06 năm 2023

Phòng Phân tích môi trường
P.Trưởng phòng

Nguyễn Tuấn Huy

K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Văn Quý



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG AN GIANG
Department of natural resources, environment, An Giang

**TRUNG TÂM QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG**
*Center for Environmental Monitoring
and techniques, Resources*



VIMCERTS 041 VILAS 515

Địa chỉ: Số 822, đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 02963.955.009 - 02963.955.002

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH **ANALYSIS REPORT**

KQ:0623111/104KK

- Đơn vị yêu cầu: **TRUNG TÂM ĐẦU TƯ – PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHU KINH TẾ TỈNH AN GIANG**
- Địa điểm thu mẫu: **KHU CÔNG NGHIỆP BÌNH HÒA**
- Địa chỉ: Xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
- Người thu/gửi mẫu: **Võ Tiến Khoa** - Ngày thu/nhận mẫu: **07/06/2023**
- Loại mẫu: Không khí
- Vị trí thu mẫu/Kí hiệu mẫu:
 - + Trên đường số 04 - k/v phía trước cổng Công ty TNHH Trường Thắng/KK-BH
- Số lượng mẫu: 01
- Phương pháp lấy mẫu và phân tích:
 - + Phương pháp lấy mẫu và phân tích các chỉ tiêu theo TCVN, TQKT, PHƯƠNG PHÁP NỘI BỘ và METHODS OF AIR SAMPLING AND ANALYSIS
 - + Ôn: Máy đo cầm tay Tes 1350
- Kết quả phân tích:

Vị Trí	Ôn (dBA)	Tổng bụi lơ lửng (mg/m ³)	CO (mg/m ³)	NO ₂ (mg/m ³)	SO ₂ (mg/m ³)
KK-BH	67,2	0,059	3,10	0,056	0,063

*Ghi chú: + Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử; Tên mẫu/Kí hiệu mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
+ (2): Chỉ tiêu được chứng nhận theo VIMCERTS 041;
+ Ôn: Chỉ tiêu đo hiện trường

Phòng Phân tích môi trường
P.Trưởng phòng

Nguyễn Tuấn Huy

An Giang, ngày 12 tháng 06 năm 2023

K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Văn Quý



TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology

Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM
Điện Thoại : 028.38680842 - Fax: 028.38680869
Email : trungtamcoshet@gmail.com



Số : 553-06/23-4.9 / KQPT

Tp.HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

Đơn vị yêu cầu : TRUNG TÂM QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN
MÔI TRƯỜNG AN GIANG

1/ Địa điểm lấy mẫu : Khu công nghiệp Bình Hòa/Trung tâm Đầu tư – Phát triển hạ tầng và hỗ trợ doanh nghiệp khu kinh tế tỉnh An Giang

2/ Địa chỉ : Xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

3/ Thời gian nhận mẫu : 10/06/2023

4/ Loại mẫu : Nước thải

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả		Giới hạn phát hiện (MDL) /Phạm vi đo	Phương pháp phân tích
			553-06/23-4.9NT1	553-06/23-4.9NT2		
1	As*	mg/L	KPH	KPH	65×10^{-5}	TCVN 6626:2000

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

KPH: Không phát hiện (< MDL)

553-06/23-4.9NT1: Nước thải đầu vào (bể điều hòa) HTXL nước thải 2000 m³/ngày đêm/NT1-BH

553-06/23-4.9NT2: Nước thải đầu ra (sau hệ thống lọc áp lực) của HTXL nước thải 2000 m³/ngày đêm/NT2-BH

BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Quách Văn Duy

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

ThS. Ths. Sinh Bảo Huy

Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

BM02-TT17, LẦN BH 02: SD 03 (NGÀY BH, SD: 29/01/2021)



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG AN GIANG
Department of natural resources, environment, An Giang
TRUNG TÂM QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG
Center for Environmental Monitoring
and techniques, Resources



VIMCERTS 041 VILAS 515

Địa chỉ: Số 822, đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 02963.955.009 - 02963.955.002

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

ANALYSIS REPORT

KQ:0623362/314N

Trang 1/2

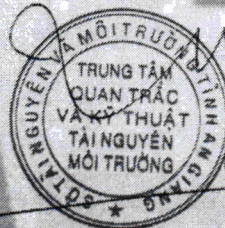
- Đơn vị yêu cầu: **TRUNG TÂM ĐẦU TƯ – PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHU KINH TẾ TỈNH AN GIANG**
- Địa điểm thu mẫu: **KHU CÔNG NGHIỆP BÌNH LONG**
- Địa chỉ: Xã Bình Long, huyện Châu Phú, An Giang
- Người thu/gửi mẫu: Nguyễn Khoa Nam - Ngày thu/nhận mẫu: 06/06/2023
- Số lượng mẫu: 01
- Vị trí thu mẫu/Kí hiệu mẫu: Tại ống xả nước thải ra sông Hậu/NT-BL
- Loại mẫu/Tình trạng mẫu: Nước thải/Trong, ít cặn
- Kết quả phân tích: (Trang 2/2)

Phòng Phân tích môi trường
P.Trưởng phòng

Nguyễn Tuấn Huy

An Giang, ngày 13 tháng 06 năm 2023

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Văn Quý



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

KQ:0623362/314N

Trang 2/2

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
01	(2)pH	-	TCVN 6492:2011	7,09
02	(2)Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2017	28,1
03	(1)(2) Chất rắn lơ lửng	mg/L	SMEWW 2540D:2017	17
04	(1)(2) COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	22
05	(2) BOD ₅	mg/L	SMEWW 5210B:2017	14
06	(1)(2) Amoni (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL=1,0 mg/L)
07	(1)(2) Clo dư	mg/L	SMEWW 4500Cl.B:2017	0,425
08	(1)(2) Tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000	KPH (MDL=2,8 mg/L)
09	(1)(2) Tổng Phốtpho (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2017	0,605
10	(2) Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	KPH (MDL=0,10 mg/L)
11	(1)(2) Pb	µg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (MDL= 1µg/L)
12	(1)(2) Cd	µg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (MDL= 0,3µg/L)
13	(2) Hg	µg/L	SMEWW 3112B:2017	KPH (MDL= 0,2µg/L)
14	(1)(2) Coliform	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	KPH (MDL=3 MPN/100mL)

* Ghi chú: + Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử; Tên mẫu/Kí hiệu mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
+ (1): Chỉ tiêu được công nhận theo VILAS 515; (2): Chỉ tiêu được chứng nhận theo VIMCERTS 041;
+ Thời gian lưu mẫu 5 ngày kể từ ngày trả kết quả; KPH: Không phát hiện;
+ Nhiệt độ, pH: chỉ tiêu đo hiện trường.

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: MKL-TT04-BM03 LBH.09

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu): TRUNG TÂM QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG AN GIANG
Address (Địa chỉ): 822 Trần Hưng Đạo, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích): YC12187011
Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp): Khu công nghiệp Bình Long/ Trung tâm đầu tư - phát triển hạ tầng và hỗ trợ doanh nghiệp khu kinh tế tỉnh An Giang
Địa chỉ: Xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang
Tại ống xả nước thải ra sông Hậu/NT-BL
Sample description (Mô tả mẫu): Mẫu được chứa trong chai nhựa kín nguyên vẹn
Seal No (Số niêm): Không niêm
Source of sample (Nguồn mẫu): Khách hàng gửi mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu): 06/06/2023
Sample received on (Ngày nhận mẫu): 06/06/2023
Sample tested on (Ngày phân tích): 07/06/2023
Report date (Ngày trả kết quả): 10/06/2023

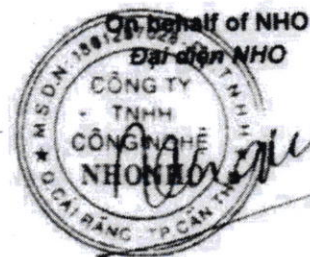
Note / Ghi chú:

- Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB
- Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- Parameter is designated by Ministry of Natural Resources and Environment / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Test parameter by Ho Chi Minh City branch / Chỉ tiêu thực hiện ở chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1; <2; <3; <10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO

Authorized Technical Representative

Phụ trách kỹ thuật

LÊ SỸ NGHỊ



HOÀNG BÁ NGHỊ



NHONHO TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

MekongLAB Can Tho office: 1/12-17, Vo Nguyen Giap street, Cai Rang district, Can Tho city.
Can Tho office 2: Area 4, Hung Thanh ward, Cai Rang district, Can Tho city.
Thai Nguyen office: 07 Thang Nhat street, Thai Nguyen city, Thai Nguyen province.

Hotline: +84 907 770 660

Ha Noi office: Km 11, National highway 21, Thanh Thuy district, Ha Noi city.
MekongLAB HCM office 1: Van Dat tower, street 1, Tan Binh Industrial Park, Tan Phu district, HCM city.
HCM office 2: BE 19, street 12, Phong Phu 4 KDC, Binh Chanh district, HCM city.



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: MKL-TT04-BM03 LBH.09

Sample name/ Tên mẫu:		YC12187011/1		
Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)		Nước thải Khu công nghiệp Bình Long/ Trung tâm đầu tư - phát triển hạ tầng và hỗ trợ doanh nghiệp khu kinh tế tỉnh An Giang Địa chỉ: Xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang Tại ống xả nước thải ra sông Hậu/NT-BL		
Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
Asen (As) ^(a)	SMEWW 3114B:2017	mg/L	0.002	ND



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG AN GIANG
Department of natural resources, environment, An Giang
TRUNG TÂM QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG
Center for Environmental Monitoring
and techniques, Resources



VIMCERTS 041 VILAS 515

Địa chỉ: Số 822, đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 02963.955.009 - 02963.955.002

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

ANALYSIS REPORT

KQ:0623110/103KK

- Đơn vị yêu cầu: **TRUNG TÂM ĐẦU TƯ – PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHU KINH TẾ TỈNH AN GIANG**
- Tên công trình: **HẠ TẦNG KỸ THUẬT KTM – DV CỬA KHẨU KHÁNH BÌNH**
- Địa chỉ: TT Long Bình, huyện An Phú, An Giang
- Người thu/gửi mẫu: **Võ Tấn Thành** - Ngày thu/nhận mẫu: **07/06/2023**
- Loại mẫu: Không khí
- Vị trí thu mẫu/Kí hiệu mẫu:
 - + Khu B gần k/v nhà dân trên đường tỉnh 957/KK1-KB
 - + Khu A/KK2-KB
- Số lượng mẫu: 02
- Phương pháp lấy mẫu và phân tích:
 - + Phương pháp lấy mẫu và phân tích các chỉ tiêu theo TCVN, TQKT, PHƯƠNG PHÁP NỘI BỘ và METHODS OF AIR SAMPLING AND ANALYSIS
 - + Ôn: Máy đo cầm tay Testo 816
- Kết quả phân tích:

Vị Trí	Ôn (dBA)	Tổng bụi lơ lửng (mg/m ³)	CO (mg/m ³)	NO ₂ (mg/m ³)	SO ₂ (mg/m ³)
KK1-KB	60,7	0,055	2,93	0,053	0,056
KK2-KB	61,2	0,072	3,67	0,068	0,075

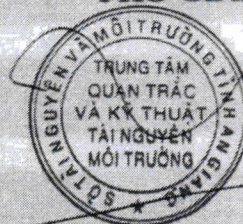
*Ghi chú: + Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử; Tên mẫu/Kí hiệu mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
+ (2): Chỉ tiêu được chứng nhận theo VIMCERTS 041;
+ Ôn: Chỉ tiêu đo hiện trường.

An Giang, ngày 12 tháng 06 năm 2023

Phòng Phân tích môi trường
P.Trưởng phòng

Nguyễn Tuấn Huy

K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Văn Quý



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG AN GIANG
Department of natural resources, environment, An Giang
TRUNG TÂM QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG
Center for Environmental Monitoring
and techniques, Resources



VIMCERTS 041 VILAS 515

Địa chỉ: Số 822, đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 02963.955.009 - 02963.955.002

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

ANALYSIS REPORT

KQ:0623107/100KK

- Đơn vị yêu cầu: **BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH AN GIANG**
- Địa điểm thu mẫu: **KHU THƯƠNG MẠI TỈNH BIÊN**
- Địa chỉ: TT Tỉnh Biên, huyện Tịnh Biên, An Giang
- Người thu/gửi mẫu: Nguyễn Khoa Nam - Ngày thu/nhận mẫu: 06/06/2023
- Loại mẫu: Không khí
- Vị trí thu mẫu/Kí hiệu mẫu: + Phía Đông Nam giáp đường Quốc lộ 91/KK1-TB
+ Tại nhà dân gần nhất/KK2-TB
- Số lượng mẫu: 02
- Phương pháp lấy mẫu và phân tích:
 - + Phương pháp lấy mẫu và phân tích các chỉ tiêu theo TCVN, TQKT, PHƯƠNG PHÁP NỘI BỘ và METHODS OF AIR SAMPLING AND ANALYSIS
 - + Ôn: Máy đo cầm tay Tes 1350
- Kết quả phân tích:

Vị Trí	Ôn (dBA)	Tổng bụi lơ lửng (mg/m ³)	CO (mg/m ³)	NO ₂ (mg/m ³)	SO ₂ (mg/m ³)	NH ₃ (mg/m ³)
KK1-TB	67,4	0,055	3,10	0,053	0,056	KPH (MDL=0,010 mg/m ³)
KK2-TB	67,9	0,067	3,33	0,064	0,070	KPH (MDL=0,010 mg/m ³)

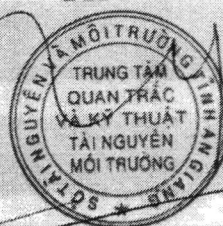
*Ghi chú: + Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử; Tên mẫu/Kí hiệu mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
+ (2): Chỉ tiêu được chứng nhận theo VIMCERTS 041; KPH: Không phát hiện;
+ Ôn: Chỉ tiêu đo hiện trường.

Phòng Phân tích môi trường
Phụ trách chất lượng

Trần Diễm Ái

An Giang, ngày 07 tháng 06 năm 2023

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Văn Quý



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG AN GIANG
Department of natural resources, environment, An Giang
TRUNG TÂM QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG
Center for Environmental Monitoring
and techniques, Resources



VIMCERTS 041 VILAS 515

Địa chỉ: Số 822, đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang
Điện thoại: 02963.955.009 - 02963.955.002

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH **ANALYSIS REPORT**

KQ:0623113/106KK

- Đơn vị yêu cầu: **BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH AN GIANG**
- Địa điểm thu mẫu: **HẠ TẦNG KỸ THUẬT - KTM - CN VĨNH XƯƠNG**
- Địa chỉ: Xã Vĩnh Xương, TX Tân Châu, An Giang
- Người thu/gửi mẫu: Lê Tiến Khoa - Ngày thu/nhận mẫu: 07/06/2023
- Loại mẫu: Không khí
- Vị trí thu mẫu/Kí hiệu mẫu: Tại hướng tiếp giáp nhà dân gần nhất, cuối hướng gió/KK1-VX
- Số lượng mẫu: 01
- Phương pháp lấy mẫu và phân tích:
 - + Phương pháp lấy mẫu và phân tích các chỉ tiêu theo TCVN, TQKT, PHƯƠNG PHÁP NỘI BỘ và METHODS OF AIR SAMPLING AND ANALYSIS
 - + Ôn: Máy đo cầm tay Tes 1350
- Kết quả phân tích:

Vị Trí	Ôn (dBA)	Tổng bụi lơ lửng (mg/m ³)	CO (mg/m ³)	NO ₂ (mg/m ³)	SO ₂ (mg/m ³)
KK1-VX	64,7	0,063	3,50	0,061	0,066

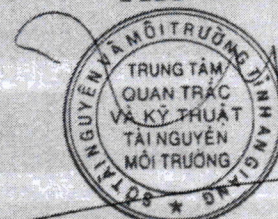
*Ghi chú: + Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử; Tên mẫu/Kí hiệu mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
+ (2): Chỉ tiêu được chứng nhận theo VIMCERTS 041;
+ Ôn: Chỉ tiêu đo hiện trường.

Phòng Phân tích môi trường
P.Trưởng phòng

Nguyễn Tuấn Huy

An Giang, ngày 12 tháng 06 năm 2023

K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Văn Quý



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG AN GIANG
Department of natural resources, environment, An Giang

TRUNG TÂM QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG
Center for Environmental Monitoring
and techniques, Resources



VIMCERTS 041 VILAS 515

Địa chỉ: Số 822, đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 02963.955.009 - 02963.955.002

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH ANALYSIS REPORT

KQ:0523112/105KK

- Đơn vị yêu cầu: TRUNG TÂM ĐẦU TƯ – PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ HỖ TRỢ
DOANH NGHIỆP KHU KINH TẾ TỈNH AN GIANG

- Địa điểm thu mẫu: HẠ TẦNG KỸ THUẬT KTM – CN VĨNH XƯƠNG

- Địa chỉ: Xã Vĩnh Xương, TX Tân Châu, An Giang

- Người thu/gửi mẫu: Lê Tiến Khoa - Ngày thu/nhận mẫu: 07/06/2023

- Loại mẫu: Không khí

- Vị trí thu mẫu/Kí hiệu mẫu: Trung tâm dự án/KK2-VX

- Số lượng mẫu: 01

- Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

+ Phương pháp lấy mẫu và phân tích các chỉ tiêu theo TCVN, TQKT, PHƯƠNG PHÁP
NỘI BỘ và METHODS OF AIR SAMPLING AND ANALYSIS

+ Ôn: Máy đo cầm tay Tes 1350

- Kết quả phân tích:

Vị Trí	Ôn (dBA)	Tổng bụi lơ lửng (mg/m^3)	CO (mg/m^3)	NO ₂ (mg/m^3)	SO ₂ (mg/m^3)
KK2-VX	63,3	0,068	3,57	0,065	0,069

*Ghi chú: + Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử; Tên mẫu/Kí hiệu mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng;

+ (2): Chỉ tiêu được chứng nhận theo VIMCERTS 041;

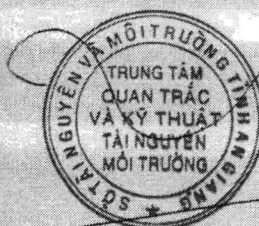
+ Ôn: Chỉ tiêu đo hiện trường

Phòng Phân tích môi trường
P.Trưởng phòng

Nguyễn Tuấn Huy

An Giang, ngày 12 tháng 06 năm 2023

K. GIÁM ĐỐC
PH. GIÁM ĐỐC



Hồ Văn Quý